

Số: 3944 /CT-TTHT
V/v ưu đãi thuế TNDN đối
với hoạt động thương mại, dịch vụ.

Đồng Nai, ngày 5 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Kanefusa Việt Nam.
Địa chỉ: đường N3-2, KCN Long Đức, X. Long Đức,
H. Long Thành, T. Đồng Nai.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai nhận được Công văn số 1805001/Kanefusa ngày 10/05/2018 của Công ty TNHH Kanefusa Việt Nam (gọi tắt là Công ty), MST 3603368670, hỏi về ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thương mại, dịch vụ. Cục thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điểm d Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ Bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ phát sinh ngoài khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và địa bàn ưu đãi thuế không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 4 và Điều 15, Điều 16 Nghị định này.”

Căn cứ Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“...b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

...- Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.

...Ví dụ 15d...”.



Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“1. Dự án đầu tư mới đáp ứng Điều kiện về lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 (sau đây gọi là Luật thuế TNDN) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (*trừ địa bàn nêu tại Khoản 55 phụ lục II được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này*) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức tương ứng áp dụng đối với lĩnh vực hoặc địa bàn quy định của Luật thuế TNDN.

...”.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên, theo nội dung trình bày và nội dung hỏi của Công ty tại Công văn số 1805001/Kanefusa ngày 10/05/2018 thì:

- Địa bàn thực hiện dự án đầu tư của Công ty: Đường N3-2, Khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty: dịch vụ và thương mại.

1. Trả lời câu hỏi số 1:

Địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ (*trừ địa bàn Khu công nghiệp nêu tại Khoản 55 phụ lục II*) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo mức tương ứng áp dụng đối với lĩnh vực hoặc địa bàn quy định của Luật thuế TNDN theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/06/2016 của Bộ Tài chính.

Theo đó, đối với dự án đầu tư lĩnh vực dịch vụ và thương mại nêu trên của Công ty thực hiện tại địa bàn Khu Công nghiệp (Khu công nghiệp Long Đức), không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, không được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 17% theo điều kiện địa bàn Khu công nghiệp như hướng dẫn tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

2. Trả lời câu hỏi số 2:

Thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nêu trên phát sinh tại Khu công nghiệp là địa bàn thực hiện dự án đầu tư của Công ty, được hưởng ưu đãi miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo, quy định tại Điều 6 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014.

Thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nêu trên phát sinh ngoài khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và địa bàn ưu đãi thuế, không được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điểm đ Khoản 17 Điều 1 Nghị định số

12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ Bổ sung Điểm đ Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/ 2013 của Chính phủ.

Công ty có dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nêu trên được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư nêu trên, ưu đãi thuế áp dụng theo quy định tại Điểm đ Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, và hướng dẫn tại Điểm b(i), b(ii) Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính, Ví dụ 15d.

3. Trường hợp dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ nêu trên là dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật, ưu đãi thuế theo điều kiện địa bàn thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 1, Điểm 2 nêu trên và hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên, thực tế hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ và các điều kiện thực tế đạt được, tự xác định dự án đầu tư, tự xác định địa bàn ưu đãi đầu tư, tự xác định phạm vi, đối tượng áp dụng ưu đãi, mức ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thương mại, dịch vụ của Công ty theo quy định, phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các loại chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thuế theo đúng quy định tại Điều 30 Chương III Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội. Cơ quan thuế sẽ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo đúng quy định tại Điều 22 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết, nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục thuế (báo cáo);
- Lãnh đạo Cục thuế;
- Website Cục thuế ĐNai;
- Phòng THNVDT, KT2;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tấn Lợi